TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂY HỒ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 02/02/2018
V/v: Tranh chấp xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân Anh
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông Nguyễn Như Bình.

2. Bà Phan Thị Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ *tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 380/2017/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 11 năm 2017 về việc Tranh chấp xin ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2018/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Quỳnh Ng, sinh năm 1988.**

HKTT: Tổ 2, cụm 1, phường X, quận T, Thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: Số nhà 53B, ngõ 447, LLQ, tổ 2, cụm 1, phường X, quận T, Thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: **Anh Lê Th, sinh năm 1979.**

Đăng ký HKTT và nơi cư trú cuối cùng: tổ 2, cụm 1, phường X, quận T, Thành phố Hà Nội, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Nguyễn Quỳnh Ng trình bày:

Chị và anh Lê Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 12/9/2013 tại UBND phường phường X, quận T, Hà Nội. Sau khi kết hôn một thời gian chị phát hiện anh Th có quan hệ tình cảm với người phụ nữ và đã có con riêng, chị đã trao đổi với anh Th, anh Th cũng đã thừa nhận. Vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống rất căng thẳng, nặng nề và đã ly thân từ tháng 5/2015 đến nay.

Do công việc của anh Th là kinh doanh tự do nên anh Th thường đi công tác xa nhà. Đến khoảng tháng 4/2015 anh Th thường xuyên vắng nhà. Từ tháng 5/2015 đến nay chị không còn liên lạc được với anh Th nữa. Chị không rõ anh Th

ở đâu, làm gì, anh Th cũng không thông báo cho chị về địa chỉ nơi ở mới. Cũng khoảng tháng 5/2015 chị được công an tỉnh Th Hóa cho biết anh Th phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, đã bỏ trốn và đang bị truy nã.

Trước khi chị khởi kiện xin ly hôn anh Th, chị đã đề nghị Công an phường X xác nhận địa chỉ của anh Th, công an phường đã xác nhận: Anh Lê Th có HKKT tại: tổ 2, cụm 1, phường X, quận T, Thành phố Hà Nội. Ngày 23/6/2015 anh Th phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản bị công an tỉnh Th H ra quyết định truy nã do anh Th bỏ trốn khỏi địa phương. Từ ngày anh Th bị truy nã đến nay công an phường X chưa nhận được thông báo về việc bắt giữ anh Th.

Ngày 26/10/2017 chị Ng nộp đơn khởi kiện xin ly hôn anh Th tại Tòa án: Chị Ng xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh Th đã bỏ đi không cho chị biết tin tức, địa chỉ, hai bên không có sự yêu thương, quý trọng lẫn nhau, chị xin được ly hôn anh Th để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị Ng trình bày quá trình chung sống anh chị có một con chung là Lê Thảo N, sinh ngày 21/3/2014. Hiện cháu đang ở với chị, ly hôn chị xin được nuôi con, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, nhà ở, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã tiến hành xác minh về địa chỉ cư trú của anh Th. Ông Lê Đức T (là bố đẻ anh Th) cho biết: Sau khi anh Th và chị Ng kết hôn, anh chị đã ra ngoài thuê nhà ở, ông có được chị Ng gọi điện báo cho ông việc anh Th có quan hệ với người phụ nữ khác, ông chưa kịp gọi điện cho anh Th để hỏi tình hình như thế nào thì anh Th đã vướng vào chuyện vi phạm pháp luật, bị công an truy nã. Hiện ông và gia đình không có thông tin gì của anh Th, không biết hiện anh Th đang ở đâu.

Bà Phương Thị M tổ trưởng tổ dân phố 2, cụm 1, phường X, quận T, Thành phố Hà Nội, cung cấp cho Tòa án: Trước đây bà không biết vợ chồng anh Th có mâu thuẫn hay không vì không thấy gia đình thông báo, hàng xóm cũng không phản ánh gì. Từ khoảng năm 2015 có các anh công an đến gặp bà thông báo việc anh Th bị truy nã về tội lừa đảo và đề nghị bà phối hợp nếu thấy anh Th về thì thông báo cho họ.

Xác minh tại công an tỉnh Th H cho biết ngày 23/6/2015 cơ quan CSĐT công an tỉnh Th H ra quyết định truy nã số 31/PC44 đối với Lê Th. Cho đến nay cơ quan CSĐT công an tỉnh Th H vẫn chưa bắt được đối tượng truy nã Lê Th.

Phía bị đơn anh Lê Th do không xác định được nơi ở hiện nay của anh Th nên Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, anh Th không có lời khai tại Tòa án.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chuyển đi nơi khác không thông báo địa chỉ nơi ở mới cho chị Ng và gia đình. Căn cứ Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn trong trường hợp này thuộc trường hợp cố tình dấu địa chỉ. Tòa án nhân dân quận Tây Hồ thụ lý, giải quyết đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng các điều 56,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; các điều 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016 về án lệ phí tòa án. Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ng. Về con chung: Anh, chị có 01 con chung là Lê Thảo N, sinh ngày 21/3/2014, giao cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Th cho đến khi chị Ng có yêu cầu hoặc khi có quyết định thay đổi khác. Anh Th có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Về tài sản, nhà đất và công nợ: không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Th có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: tổ 2, cụm 1, phường X, quận T, Thành phố Hà Nội, đến ngày 23/6/2015 anh Th chuyển đi nơi khác không thông báo nơi ở mới cho chính quyền địa phương cũng như chị Ng biết.

Theo quy định tại điều 192 của Bộ luật tố tụng dân sự thì nguyên đơn đã cung cấp đúng địa chỉ cư trú của người bị kiện, nhưng họ thường xuyên thay đổi nơi cư trú, không thông báo địa chỉ mới cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về nơi cư trú, làm cho người khởi kiện không biết nhằm mục đích che dấu địa chỉ thì xác định người bị kiện cố tình dấu địa chỉ và tiến hành giải quyết theo thủ tục chung.

Căn cứ điều luật đã viện dẫn nêu trên, Tòa án nhân dân quận Tây Hồ xác định bị đơn cố tình dấu địa chỉ để giải quyết yêu cầu ly hôn của chị Ng.

Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự. Tuy nhiên bị đơn là anh Th vắng mặt không có lý do. Phiên tòa lần thứ nhất, ngày 16/01/2018 anh Th vắng mặt nên HĐXX đã hoãn phiên tòa, phiên tòa hôm nay được mở đến lần thứ hai, anh Th vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh Th.

[2] Về nội dung: Chị Ng và anh Th kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 12/9/2013 tại UBND phường phường X, quận T, Hà Nội, đây là hôn nhân hợp pháp.

Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ng và anh Th theo chị Ng trình bày: Do anh Th có quan hệ với người phụ nữ khác và đã có con riêng dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống rất căng thẳng, nặng nề, vợ chồng ly thân từ tháng 5/2015 đến nay. Anh Th đã bỏ đi, không liên lạc gì với chị, chị xin được ly hôn anh Th để ổn định cuộc sống.

Tòa án đã xác minh đại diện gia đình anh Th, đại diện gia đình chị Ng; công an phường X; tổ dân phố nơi anh Th có hộ khẩu thường trú và là nơi cư trú cuối cùng của anh Th. Kết quả đều không biết địa chỉ hiện nay của anh Th. Công an tỉnh Th H cũng cho biết ngày 23/6/2015 cơ quan CSĐT công an tỉnh Th H ra quyết định truy nã đối với Lê Th nhưng đến nay vẫn chưa bắt được đối tượng truy nã Lê Th.

HĐXX xét thấy, việc anh Th bỏ đi không cho chị Ng biết tin tức, địa chỉ, anh chị đã ly thân từ năm 2015 đến nay, điều này thể hiện anh Th không có thiện chí hàn gắn, không mong muốn vợ chồng đoàn tụ nên việc hòa giải không thể thực hiện được. Căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ng đối với anh Th.

[3]. Về con chung: Căn cứ lời khai của chị Ng và giấy khai sinh của cháu N do chị Ng cung cấp cho Tòa án và các tài liệu có trong hồ sơ: Xác định anh Th, chị Ng có một con chung là cháu Lê Thảo N, sinh ngày 21/3/2014. Hiện cháu N đang ở với chị Ng. Ly hôn chị Ng có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng.

HĐXX xét thấy, việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng phải đảm bảo quyền lợi của đứa trẻ. Hiện cháu Nhi còn nhỏ, là con gái, cần sự chăm sóc của người mẹ, chị Ng đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nhi, chị Ng vẫn đảm bảo điều kiện chăm sóc cháu tốt. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của chị Ng, giao cháu N cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Ng không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Th được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản: Động sản, bất động sản và công nợ: Chị Ng xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Th vắng mặt không có lời khai, do vậy HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 147, 192, 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về chế độ án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Quỳnh Ng. Chị Nguyễn Quỳnh Ng được ly hôn anh Lê Th.

Về con chung: Xác định chị Ng, anh Th có một con chung là cháu Lê Thảo N, sinh ngày 21/3/2014. Giao chị Nguyễn Quỳnh Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Th cho đến khi chị Ng có yêu cầu hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Anh Th có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản: Động sản, bất động sản và công nợ: Không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Quỳnh Ng phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền

tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 06385 ngày 07/11/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND quận Tây Hồ;*
- *CCTHADS quận Tây Hồ;*
- *UBND phường Xuân La;*
- *Lưu HS/VP*.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Vân Anh